

THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ Ở VÙNG TÂY BẮC

Đỗ Thị Mùi* và Nguyễn Thị Hằng

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt. Tây Bắc là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp nói chung và cây ăn quả nói riêng. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, đất trồng thuận lợi để hình thành vùng chuyên canh ăn quả với nhiều loại đặc sản có giá trị cao. Dân cư, nguồn lao động và các yếu tố thị trường, khoa học kỹ thuật là những nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến vùng cây ăn quả Tây Bắc. Với các phương pháp phân tích tổng hợp, thực địa, dự báo..., bài báo đã đánh giá đầy đủ những thuận lợi, khó khăn trong phát triển cây ăn quả của vùng Tây Bắc đồng thời phân tích thực trạng sản xuất và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển cây ăn quả của vùng hiệu quả và bền vững.

Từ khóa: Cây ăn quả, Tây Bắc, thuận lợi, khó khăn.

1. Mở đầu

Phát triển cây ăn quả đang là xu thế được nhiều tỉnh thành trong cả nước quan tâm, trong đó có các tỉnh vùng Tây Bắc. Trong nước đã có một số công trình nghiên cứu về phát triển cây ăn quả ở vùng và các địa phương trong vùng. Tác giả Đỗ Thị Mùi [1] đã phân tích, đánh giá cơ hội, thách thức trong phát triển nông nghiệp nói chung trong đó có cây ăn quả. Tác giả Phạm Anh Tuấn và Dương Thị Lợi [2] đã nghiên cứu, đánh giá độ thích nghi của các cây lâu năm trong đó có nhãn, xoài, mận hậu. Các công trình này có giá trị rất lớn đối với từng địa phương trong việc mở rộng diện tích cây ăn quả. Tuy nhiên, chưa có những công trình nghiên cứu đánh giá một cách đầy đủ những thuận lợi, khó khăn để có quy hoạch phát triển cây ăn quả một cách hợp lý, mang lại hiệu quả cao cho vùng Tây Bắc. Bài báo này sẽ phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong phát triển cây ăn quả ở vùng Tây Bắc và đề xuất giải pháp phát triển cây ăn quả một cách bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Các dữ liệu nghiên cứu chủ yếu là các Nghị quyết của các Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê các tỉnh và các kết quả của các chuyên nghiên cứu thực tiễn trên địa bàn. Trên cơ sở các văn bản đó, cùng với kết quả khảo sát thực địa, tác giả phân tích, so sánh, đối chiếu kết quả sản xuất qua các năm, dự báo xu hướng phát triển, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển cây ăn quả bền vững ở vùng Tây Bắc. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu là: phương pháp thu thập và xử lý tài liệu; phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp; phương pháp thực địa và phương

Ngày nhận bài: 25/1/2021. Ngày sửa bài: 2/2/2021. Ngày nhận đăng: 19/2/2021.

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Mùi. Địa chỉ e-mail: dothimui@hpu2.edu.vn

pháp dự báo. Đối với phương pháp thực địa, tác giả đi đến một số nơi có diện tích cây ăn quả lớn như: Cao Phong (vùng trồng cam – Hòa Bình); Vân Hồ, Mộc Châu (vùng trồng mận, đào, bơ, hồng – Sơn La); Yên Châu, Mai Sơn, Sông Mã, Thuận Châu (vùng trồng xoài, nhãn, chanh leo, na- Sơn La), Tủa Chùa (vùng trồng đào, lê – Điện Biên); Sìn Hồ (vùng trồng mận, lê – Lai Châu). Tại các huyện, tác giả đi điền dã ở các trang trại, các vườn trồng cây ăn quả, quan sát, ghi chép, đánh giá trên thực tiễn về kết quả trồng cây ăn quả ở trên địa bàn. Từ đó, có cơ sở để đề xuất các giải pháp phù hợp.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Những thuận lợi và khó khăn trong phát triển cây ăn quả ở vùng Tây Bắc

2.2.1.1 Thuận lợi

Tây Bắc bao gồm các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. Diện tích tự nhiên của vùng là 3.732,4 nghìn ha [5] chiếm 11,3% diện tích tự nhiên của cả nước. Vùng có trục quốc lộ 6 kết nối các tỉnh và với vùng đồng bằng Bắc Bộ, rất thuận lợi vận chuyển hàng hóa hoa quả về miền xuôi và xuất khẩu. Các tuyến đường nối sang các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa xuất khẩu sang phía đông của vùng và sang Trung Quốc.

Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên, vùng có các cao nguyên rộng lớn, bề mặt khá bằng phẳng. Cao nguyên Mộc Châu có độ cao trung bình 1050 m, đất đai phì nhiêu màu mỡ, khí hậu mát mẻ, thuận lợi để hình thành vùng chuyên canh cây ăn quả có quy mô lớn. Cao nguyên Sơn La có độ cao trung bình là 800 m, chạy dọc theo quốc lộ 6, đất tốt, giàu dinh dưỡng, thuận lợi cho phát triển cây ăn quả như: xoài, nhãn, dứa, ổi, na, thanh long; cao nguyên Tà Phình (huyện Sìn Hồ - Lai Châu) độ cao trung bình trên 1000 mét, thuận lợi trồng cây ăn quả ôn đới như đào, lê, mận; cao nguyên Sín Chải (Tủa Chùa – Điện Biên) có bề mặt bằng phẳng thuận lợi trồng cây ăn quả cận nhiệt và ôn đới. Ngoài các cao nguyên, vùng có các thung lũng, đất tốt, màu mỡ, có thể trồng các loại cây ăn quả cho năng suất cao.

Tây Bắc có tổng diện tích đất nông nghiệp là 486,8 nghìn ha, chiếm 13% diện tích đất tự nhiên. Vùng có 10 nhóm đất với 17 đơn vị đất chính được chia thành ba kiểu hình thành khác nhau [6]. Kiểu hình thành tại chỗ trên nhiều dạng địa hình khác nhau từ dạng đồi thấp đến địa hình núi cao, thường chịu tác động mạnh của quá trình rửa trôi bề mặt; kiểu hình thành do quá trình tích lũy sản phẩm dốc tụ (do những sản phẩm xói mòn từ đồi núi đổ xuống theo dòng chảy được tích tụ lại), phân bố tại các thung lũng, vùng ven chân đồi hoặc lưng sườn đồi núi thoải; kiểu hình thành trên trầm tích phù sa do sự bồi đắp của các con sông, suối lớn chảy qua địa bàn vùng. Trong số các nhóm đất này, nhóm đất xám chiếm diện tích lớn nhất với 644,6 nghìn ha, chiếm 17,2% diện tích đất nông nghiệp. Đây là loại đất tốt, thuận lợi trồng cây ăn quả, phân bố ở tất cả các tỉnh.

Chất lượng đất ở vùng nhìn chung tốt, màu mỡ, rất thuận lợi để phát triển cây ăn quả. Mỗi loại đất lại thích hợp với các loại cây ăn quả riêng và tạo cho các cây ăn quả ở mỗi khu vực đều có hương vị riêng.

Khí hậu vùng Tây Bắc mang tính chất nhiệt đới gió mùa và có sự pha trộn khí hậu ôn đới do tính chất phức tạp của địa hình, thích hợp để phát triển một tập đoàn cây ăn quả phong phú, đa dạng, có chất lượng cao.

Do ảnh hưởng của vị trí địa lý và độ cao địa hình nên khí hậu vùng Tây Bắc mang tính chất nhiệt đới gió mùa chí tuyến, nhưng có những nét đặc thù riêng, mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng, ẩm, mưa nhiều. Mưa tập trung vào tháng 7 và tháng 8 (không có bão), thỉnh thoảng có giông và mưa đá. Lượng mưa trung bình hàng tháng là 111,4 mm. Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 25,1°C, nhiệt độ thấp nhất là 13°C, nhiệt độ trung bình là 24,04°C. Một số khu vực có khí hậu mát mẻ. Tiêu biểu nhất là cao nguyên Mộc Châu, khu núi cao Ngọc Chiến (Mường

La), khu rừng già Co Mạ (Thuận Châu), khu Sìn Hồ (Lai Châu) có thể hình thành các vùng chuyên canh cây ăn quả có nguồn gốc ôn đới và cận nhiệt [5].

Tây Bắc có nhiều tiểu vùng khí hậu khác nhau, cho phép phát triển nhiều loại cây ăn quả đặc trưng riêng. Ở độ cao trên 900 m khí hậu mát ẩm quanh năm, rất phù hợp với cây ăn quả như cam, quýt, mơ, mận, đào, hồng; Nơi có độ cao từ 500 - 900 m, khí hậu nóng ẩm về mùa mưa, lạnh khô về mùa khô, phù hợp với cây trồng á nhiệt đới như nhãn, vải, xoài, chuối... Ở độ cao dưới 500 m, khí hậu nóng ẩm về mùa mưa và nóng khô về mùa khô phù hợp với cây: na, ổi, táo, chanh leo...

Vùng Tây Bắc có dãy núi Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa đông bắc nên có mùa đông tương đối ẩm áp và duy trì tình trạng khô hanh điển hình của khí hậu gió mùa. Đây là điều kiện tạo nên sản phẩm cây ăn quả thơm, ngọt đậm hơn so với các địa phương khác, nhất là các loại cây cam, xoài, nhãn.

Mạng lưới sông suối khá dày đặc, nguồn nước dồi dào, đủ nước tưới cho các vùng cây ăn quả. Nguồn nước mặt, nước ngầm có lưu lượng khá lớn. Tuy nhiên, mùa khô ở một vài khu vực cũng có tình trạng khan hiếm nước, nhất là vùng Yên Châu, Mường La tỉnh Sơn La và lòng chảo Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Tổng lượng nước mặt hàng năm vào khoảng 60 tỷ m³ chủ yếu từ nguồn nước mưa tích trữ vào hai hệ thống sông chính là sông Đà và sông Mã. Bên cạnh 2 hệ thống sông chính tỉnh vùng còn có 40 con suối lớn, hàng trăm con suối nhỏ nằm trên địa bàn dốc với nhiều thác nước. Hiện tại vùng có 39.002 ha mặt nước. Đây vừa là điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản, vừa là nguồn nước tưới quan trọng cho các vùng cây ăn quả, cây công nghiệp.

Tổng trữ lượng động của nước dưới đất trên địa bàn của vùng khoảng gần 4 triệu m³/ngày. Trữ lượng khai thác đã được xếp các cấp C1 (trữ lượng thực bơm) là 64.660 m³/ngày. Địa tầng giàu nước chủ yếu tập trung dọc quốc lộ 6 từ Thuận Châu (Sơn La) đến Hòa Bình với chiều rộng trung bình là 10-20 km, các vùng còn lại có địa tầng nghèo nước hoặc rất nghèo nước. Ngoài ra, vùng có khoảng 1.562 mạch lộ trong đó khoảng 30% có lưu lượng tương đối ổn định quanh năm [6].

Nhìn chung, các điều kiện tự nhiên của vùng Tây Bắc khá thuận lợi để hình thành vùng cây ăn quả đặc sản. Cần phải có quy hoạch hợp lý để khai thác hiệu quả hơn nguồn tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh.

Dân cư trong vùng không đông, nhưng có lực lượng lao động lớn. Theo kết quả tổng điều tra ngày 1/4/2019, vùng có tổng số dân là 3.161.599 người. Dân số trong độ tuổi lao động 1.928.572 người, chiếm trên 61%. Lao động trong ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 80,5% tổng số lao động. Lao động được đào tạo nghề chiếm khoảng 3%. Tuy nhiên, lao động trong ngành có ưu thế về sức khỏe, cần cù, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong thu hái các loại hoa quả. Tính đến năm 2019, vùng có khoảng hơn 85.000 hộ gia đình, với gần 450.000 nhân khẩu, chiếm trên 35% dân số toàn tỉnh tham gia vào chuỗi sản xuất, tiêu thụ cây ăn quả [7].

Vùng có đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ khuyến nông ở các xã, huyện có chuyên môn tốt, am hiểu về cây trồng, đặc điểm sinh thái của cây trồng, đây là điều kiện tốt để hướng dẫn cho các hộ nông dân phát triển cây ăn quả. Tất cả các xã trong tỉnh đều có ít nhất 1 cán bộ khuyến nông, tạo điều kiện giúp đỡ các hộ nông dân canh tác hợp lý, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất [7].

Các tỉnh trong vùng có những chủ trương, đường lối chính sách đúng đắn, luôn ưu tiên, phát triển cây ăn quả.

Tỉnh Hòa Bình có những chính sách phát triển chú trọng phát triển cây ăn quả. Tỉnh ủy đã ban hành các nghị quyết nhằm chú trọng phát triển cây ăn quả như: Nghị quyết số 10-NQ/TU về

hỗ trợ cây ăn quả có múi, Nghị quyết số 14-NQ/TU về hỗ trợ tiêu thụ nông sản, Nghị quyết 4-NQ/TU về cải tạo vườn tạp.

Tỉnh Sơn La có chính sách phát triển cây ăn quả phù hợp với thực tiễn. Từ năm 2015, Tỉnh ủy đã triển khai thực hiện “Đề án phát triển cây ăn quả trên đất dốc”, thành lập riêng một Ban Chỉ đạo 598 trực tiếp chỉ đạo các sở, ngành, huyện ủy, UBND các huyện xây dựng kế hoạch triển khai. Các huyện cũng phải thành lập các ban chỉ đạo để phát triển cây ăn quả, quy hoạch những vùng trồng cây ăn quả, mua giống và hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cho các hộ nông dân.

Tỉnh Điện Biên cũng có chiến lược phát triển cây ăn quả. Năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2982/KH-UBND, trong đó định hướng tập trung phát triển một số cây ăn quả có diện tích lớn, có thể trở thành hàng hóa theo hướng liên kết tiêu thụ gắn với chuỗi thực phẩm an toàn. Ngoài ra, tỉnh lựa chọn, phát triển một số loại cây ăn quả khác phù hợp với điều kiện khí hậu theo mô hình trang trại, sử dụng giống có năng suất cao như: bơ, xoài, mít, ổi, vú sữa, thanh long... theo mô hình “mỗi xã một sản phẩm”; xây dựng phương án liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả tại huyện Mường Ảng, Tuần Giáo và Điện Biên.

Tỉnh Lai Châu với nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND đã có quyết sách về phát triển cây ăn quả, chú trọng phát triển 500 ha cây ăn quả ôn đới. Nghị quyết cũng chỉ rõ: “Thực hiện tốt công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt trên địa bàn vùng sâu, vùng xa. Cung ứng cây, con giống bảo đảm chất lượng; hỗ trợ quảng bá các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất hàng hóa tập trung; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh.” Đây là những thuận lợi để thúc đẩy cây ăn quả phát triển.

Cơ sở hạ tầng của vùng Tây Bắc đã được đầu tư, nâng cấp, nối liền các vùng cây ăn quả với các cơ sở chế biến, tiêu thụ, nhất là các vùng xa quốc lộ. Hiện nay, vùng có nhà máy chế biến hoa quả Vân Hồ (Sơn La) với công suất 300 tấn/ngày. Nhà máy sử dụng công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới, được khánh thành tháng 9/2020. Đây là cơ hội lớn để phát triển vùng cây ăn quả ở Tây Bắc.

Thị trường các sản phẩm cây ăn quả ngày càng được mở rộng cả trong nước và nước ngoài. Tỉnh Hòa Bình đã tổ chức nhiều hội chợ thương mại để giới thiệu các sản phẩm cây ăn quả của tỉnh. Cam Hòa Bình đã được hãng hàng không Quốc gia Việt Nam Airlines hợp đồng mua hoa quả dùng trong khoang thương gia trong các tháng chính vụ. Sơn La cũng chú trọng tới việc mở rộng thị trường, hợp tác với 18 quốc gia và vùng lãnh thổ để xuất khẩu hoa quả. Tỉnh chú trọng tới việc tổ chức hội chợ thương mại tại nhiều tỉnh thành để giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Các tỉnh Lai Châu, Điện Biên cũng đã tìm hướng đi mới để mở rộng thị trường hoa quả, tạo điều kiện thúc đẩy việc phát triển cây ăn quả, nâng cao hiệu quả sản xuất cây ăn quả.

2.2.1.2. Khó khăn

Địa hình trong vùng chủ yếu là đồi núi, đất dốc rất dễ bị xói mòn, rửa trôi. Nhiều hiện tượng tai biến thiên nhiên như lũ quét, lũ ống, sạt lở đất đá ảnh hưởng rất lớn đến diện tích và sản lượng cây ăn quả. Đặc biệt, các tỉnh vùng Tây Bắc có kiểu thời tiết cực đoan như sương muối, mưa đá, rét đậm, rét hại kéo dài, lốc xoáy, ảnh hưởng rất lớn đến diện tích cũng như năng suất và sản lượng cây ăn quả. Trong những năm gần đây, các tỉnh vùng Tây Bắc đều xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan. Tháng 1/2020, tại huyện Vân Hồ và huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La đã mưa đá gây thiệt hại 25 ha cây mận mơ, thiệt hại khoảng 125 tỷ đồng...

Cơ sở hạ tầng đang trong tình trạng thấp kém, vì thế việc vận chuyển hoa quả từ nơi sản xuất đến các cơ sở tiêu thụ khó khăn. Hệ thống cơ sở chế biến đang bước đầu xây dựng nên sản xuất ra chưa tiêu thụ hết. Trong các tỉnh ở vùng hiện tại mới chỉ xây dựng được cơ sở sản xuất chế biến hoa quả ở Vân Hồ tỉnh Sơn La. Cơ sở chế biến này mới đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2020. Công suất 300 tấn hoa quả tươi trong năm, chưa đáp ứng được việc tiêu thụ hoa quả cho tỉnh Sơn La.

Thị trường bấp bênh, nhiều loại hoa quả luôn rơi vào tình trạng được mùa, mất giá, hoa quả ế thừa, thối hỏng, không tiêu thụ được.

Việc phát triển cây ăn quả thiếu tính quy hoạch, chưa đánh giá đúng thị trường để phát triển cho phù hợp. Nhiều hộ nông dân còn sản xuất theo phong trào, trồng tràn lan, đua nhau trồng nên hoa quả khó tiêu thụ được; tình trạng được mùa, mất giá luôn xảy ra trong nhiều năm trở lại đây.

Nhiều hộ nông dân lạm dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu nên sản phẩm chưa đảm bảo độ tin cậy về an toàn thực phẩm. Nhiều hộ nông dân mua giống trôi nổi trên thị trường, nên nhiều giống cây không cho quả, hoặc chất lượng quả không tốt, ảnh hưởng đến chất lượng hoa quả của vùng.

Diện tích trồng cây ăn quả còn manh mún, phân tán, cơ cấu cây trồng chậm chuyển dịch, chất lượng giống cây ăn quả chưa cao, hình thức, mẫu mã, chất lượng sản phẩm chưa cao. Một số giống cây ăn quả già cỗi nhanh, hiệu quả kinh tế thấp. Việc bảo vệ thương hiệu và quyền sở hữu trí tuệ chưa được quan tâm đúng mức.

Sự phối hợp giữa nhà quản lý, các doanh nghiệp, người nông dân còn chưa chặt chẽ, thiếu những quy định cụ thể. Việc tiêu thụ hoa quả chủ yếu qua tư thương, mạng lưới tiêu thụ còn nhỏ lẻ, tự phát. Việc vận chuyển, tiếp thị, đóng gói và chế biến sản phẩm còn kém. Sản lượng cây ăn quả đã qua chế biến ở vùng còn chiếm tỷ lệ nhỏ.

2.2.2 Thực trạng phát triển cây ăn quả

2.2.2.1. Về diện tích và sản lượng cây ăn quả vùng Tây Bắc

Cây ăn quả trong vùng có diện tích khá lớn và đang có xu hướng tăng.

Bảng 1. Diện tích cây ăn quả của các tỉnh vùng Tây Bắc năm 2018

| | Hòa Bình | Sơn La | Điện Biên | Lai Châu | Tổng |
|----------------|----------|--------|-----------|----------|--------|
| Diện tích (ha) | 9.700 | 42.355 | 2.700 | 5.924 | 60.679 |
| Tỉ lệ (%) | 15,9 | 69,8 | 4,5 | 9,8 | 100 |

[Nguồn: 7]

Diện tích cây ăn quả trong vùng chủ yếu ở tỉnh Sơn La, chiếm 69,8%. Điện Biên có diện tích cây ăn quả ít nhất chiếm 4,5%. Nguyên nhân do diện tích đất tự nhiên nhỏ hơn và đất vùng lòng chảo chủ yếu trồng lương thực.

Cơ cấu cây ăn quả của các địa phương khác nhau. Mỗi tỉnh có cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên khác nhau. Tỉnh Hòa Bình có các cây chủ lực là cam, bưởi, quýt; Sơn La: nhãn, xoài, mận; Điện Biên: xoài, chuối, dứa; Lai Châu: lê, mận, đào.

Tỉnh Hòa Bình có diện tích cây ăn quả năm 2018 là 9.700 ha. Trong đó, cây ăn quả có múi chiếm trên 90% diện tích cây ăn quả toàn tỉnh. Riêng cam, quýt có diện tích là 5.311 ha. Vùng trồng cam, quýt lớn nhất tỉnh là huyện Cao Phong. Ngoài ra, tỉnh chú trọng trồng bưởi đỏ ở huyện Tân Lạc, Yên Thủy.

Tỉnh Sơn La có diện tích cây ăn quả khá lớn. Năm 2018, tổng diện tích cây ăn quả là 42.355 ha, chiếm 58,16% diện tích cây lâu năm của tỉnh. Cơ cấu cây ăn quả khá đa dạng, trong đó có một số cây chủ lực như xoài, mận, nhãn, bơ, chanh leo, cam, bưởi.

Bảng 2. Diện tích và tỷ lệ một số loại cây ăn quả ở Sơn La năm 2018

| Loại cây | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|----------|----------------|-----------|
| Tổng số | 42.355 | 100 |
| Nhãn | 13.164 | 31,1 |
| Xoài | 10.161 | 24,0 |

| | | |
|---------------|-------|------|
| Mận | 7.623 | 18,0 |
| Chuối | 3.718 | 8,8 |
| Bưởi | 1.371 | 3,2 |
| Chanh leo | 1.160 | 2,7 |
| Cam | 1.145 | 2,7 |
| Bơ | 970 | 2,3 |
| Đào | 918 | 2,2 |
| Các loại khác | 2.215 | 5,0 |

[Nguồn: 7]

Cây ăn quả quan trọng nhất ở Sơn La là nhãn, xoài, mận. Riêng ba loại cây này chiếm 73,1%. Nhãn có diện tích lớn nhất, chiếm trên 30% diện tích cây ăn quả của tỉnh, gấp 3 lần diện tích nhãn của tỉnh Hưng Yên.

Điện Biên có diện tích cây ăn quả tăng lên nhanh. Năm 2012, Điện Biên có 1.230 ha. Năm 2018, diện tích tăng lên 2.700 ha. Các cây ăn quả chủ lực ở Điện Biên là xoài, cây có múi (bưởi da xanh, cam), chanh leo, dứa. Các huyện có diện tích cây ăn quả lớn là Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa...

Lai Châu có diện tích cây ăn quả lớn. Năm 2018, tổng diện tích cây ăn quả 5.924 ha. Các cây ăn quả chủ yếu là cây ăn quả ôn đới (đào, lê). Tỉnh đang có chủ trương tiếp tục mở rộng diện tích cây ăn quả ôn đới ở các huyện như Sìn Hồ, Tam Đường.

Sản lượng cây ăn quả ở vùng Tây Bắc lớn. Năm 2019, vùng có tỉnh Sơn La là tỉnh dẫn đầu cả nước về diện tích và sản lượng cây ăn quả. Riêng sản lượng cây ăn quả ở tỉnh Sơn La chiếm gần 60% sản lượng cây ăn quả toàn vùng.

Bảng 3. Sản lượng cây ăn quả của các tỉnh vùng Tây Bắc năm 2018

| | Hòa Bình | Sơn La | Điện Biên | Lai Châu |
|-----------------------|----------|--------|-----------|----------|
| Sản lượng (nghìn tấn) | 123,0 | 280,0 | 17,8 | 48,8 |
| Tỷ lệ (%) | 26,2 | 59,6 | 3,8 | 10,4 |

[Nguồn: 7]

2.2.2.2. Một số cây ăn quả chủ lực trong vùng

Các cây ăn quả chủ lực ở Tây Bắc bao gồm: cam, bưởi, quýt (Hòa Bình); nhãn, xoài, mận (Sơn La); xoài, chuối, dứa (Điện Biên); lê, đào (Lai Châu).

+ *Cây cam* được trồng nhiều nhất ở huyện Cao Phong tỉnh Hòa Bình. Ngoài ra, cam còn được trồng nhiều ở huyện Mai Sơn, Phù Yên (Sơn La). Cam ở Hòa Bình đã được khẳng định về chất lượng. Tính đến tháng 5/2019, tỉnh Hòa Bình đã có 210 hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã, 2.005 tổ hợp tác- nhóm liên kết sản xuất, 14 trang trại tham gia sản xuất kinh doanh sản phẩm cây ăn quả có múi. Diện tích trồng cam quýt là 5.311 ha. Huyện Mai Sơn và Phù Yên ở tỉnh Sơn La cũng chú trọng trồng cam. Riêng Phù Yên phát triển cây cam đường canh, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ *Cây nhãn* mang lại hiệu quả kinh tế cao và là cây chủ lực ở Sơn La. Diện tích, năng suất trồng nhãn tăng nhanh. Năm 2018, tổng diện tích trồng nhãn có 13.164 ha, trong đó, diện tích trồng mới 1.574 ha, diện tích cho sản phẩm 7.871 ha, năng suất bình quân 76,43 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 60.161 tấn. So với năm 2017, diện tích hiện có tăng 13,6% (tăng 1.574 ha), diện tích cho sản phẩm tăng 5,7 % (427 ha), năng suất tăng 42,6% (22,7 tạ/ha). Sản lượng tăng

50,8% (20.257 tấn). Tháng 2 năm 2020, diện tích trồng nhãn tăng lên 20.000 ha. Các huyện trồng nhiều nhãn là: Sông Mã, Yên Châu, Mộc Châu, Mai Sơn.

+ *Cây xoài* có mặt ở tất cả các tỉnh trong vùng. Trong đó, có diện tích lớn nhất là tỉnh Sơn La. Xoài dễ trồng và thích hợp với đặc điểm sinh khí hậu của Sơn La. Mỗi huyện có đặc điểm đất trồng và khí hậu khác nhau nên xoài ở mỗi nơi lại có hương vị riêng. Diện tích trồng xoài tăng nhanh do hiệu quả kinh tế và lai tạo được nhiều giống xoài có năng suất cao, chất lượng tốt.

Diện tích trồng xoài có xu hướng giảm từ năm 2010 đến 2012, do chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Từ năm 2012, diện tích lại tăng nhanh. Nguyên nhân chủ yếu do có nhiều giống xoài mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Năm 2018, riêng tỉnh Sơn La có diện tích 10.161 ha trong đó, diện tích trồng mới 2.368 ha, diện tích cho sản phẩm 3.904 ha, năng suất bình quân 43,62 tạ/ha; sản lượng thu hoạch 17.031 tấn, so với năm 2017 tăng 30,7%. Diện tích cho sản phẩm tăng 17,4% (579 ha), năng suất tăng 18,2% (6,7 tạ/ha), sản lượng tăng 38,8% (4762 tấn). Sản lượng tăng do năng suất và diện tích cho sản phẩm tăng. Doanh thu bình quân trên 1 ha diện tích cho sản phẩm là 51,87 triệu đồng. Năm 2020, diện tích trồng xoài được mở rộng, đạt 18.000 ha. Diện tích trồng mới nhiều tại các huyện Thuận Châu, Mộc Châu, Bắc Yên, Sông Mã.

+ *Cây mận* được trồng từ những năm 1980 tại huyện Mộc Châu. Hiện nay, Mận được phát triển ở hầu khắp các huyện trong tỉnh Sơn La. Ngoài ra, mận cũng được chú trọng phát triển ở Lai Châu và Điện Biên. Mận có nhiều loại, có giá trị cao. Diện tích trồng mận không ngừng tăng.

Bảng 4. Diện tích cây mận ở vùng Tây Bắc giai đoạn 2010 – 2020

| Năm | 2010 | 2012 | 2015 | 2017 | 2018 | 2020 |
|--------------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|
| Diện tích ha | 2.574 | 2.552 | 2.965 | 7.996 | 10.161 | 10.400 |

[Nguồn: 7]

Riêng tỉnh Sơn La, năm 2018 có 7.623 ha, diện tích trồng mới 921 ha, diện tích cho sản phẩm 4240 ha, năng suất bình quân 87,99 tạ/ha. Sản lượng thu hoạch 37.037 tấn. So với năm 2017 diện tích hiện có tăng 13,7%, diện tích cho sản phẩm tăng 6,1%, năng suất giảm 2,4%. Nguyên nhân do mưa đá ở một số huyện như Mộc Châu, Vân Hồ. Sản lượng mận tăng 3,6%. Sản lượng tăng chủ yếu do diện tích cây cho quả lần đầu tăng. Các huyện trồng mận có diện tích lớn như: Mộc Châu, Vân Hồ, Yên Châu (Sơn La).

2.2.2.3. Về giá trị sản xuất cây ăn quả

Trong những năm gần đây, giá trị sản xuất cây ăn quả tăng lên đáng kể. Cây ăn quả đã có những đóng góp đáng kể trong tổng quy mô GDP của từng tỉnh. Tỉnh Hòa Bình giá trị sản xuất cây ăn quả tăng nhanh. Theo số liệu thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hòa Bình, những năm gần đây, diện tích và sản lượng cây có múi trên địa bàn tỉnh liên tục tăng, từ 1.976 ha năm 2013 tăng lên 9.700 ha năm 2018, với năng suất 24 tấn/ha, sản lượng đạt 123.000 tấn. Diện tích cây có múi tập trung chủ yếu ở 9/11 huyện, trong đó cam, quýt tập trung ở các huyện: Cao Phong, Lạc Thủy; bưởi ở huyện Tân Lạc. Tại “thủ phủ” cam Cao Phong, diện tích cây ăn quả có múi trên 3.000 ha, diện tích kinh doanh 1.300 ha, sản lượng ước đạt 36.000 tấn (tăng 3.000 tấn so với năm 2017). Huyện Lạc Thủy có tổng diện tích cây ăn quả có múi 1.045ha (trong đó cam 717 ha, bưởi 253 ha, chanh 55 ha), diện tích kinh doanh 400 ha, sản lượng 8.000 tấn. Hiện tỉnh Hòa Bình hiện có gần 10 giống cam, quýt, trong đó chia thành 3 nhóm chính: Chín sớm: cam CS1, quýt Ôn Châu, cam BH/cam Marr... chiếm khoảng 25% diện tích; Chín vụ: cam Xã Đoài và một số giống quýt, chiếm khoảng 45% diện tích; Chín muộn: cam Đường Canh, cam V2, chiếm 30% diện tích. Doanh thu trung bình mỗi ha cam đạt 500 triệu/ha

Tại tỉnh Sơn La, giá trị tăng do sản lượng cây ăn quả tăng nhanh, giá thành tăng, đặc biệt, chất lượng cây ăn quả ngày càng tốt hơn. Nhiều loại cây ăn quả được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, hoa quả an toàn, chất lượng, đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng.

Bảng 5. Giá trị sản xuất cây ăn quả tỉnh Sơn La giai đoạn 2010 – 2019

(Giá so sánh năm 2010)

| Năm | 2010 | 2012 | 2015 | 2017 | 2018 | 2019 |
|-------------------|-------|------|------|-------|-------|-------|
| Giá trị (Tỷ đồng) | 781,5 | 789 | 990 | 1.129 | 1.264 | 1.356 |

[Nguồn: 7]

Sản xuất cây ăn quả được chú trọng phát triển, đặc biệt có nhiều loại cây đặc sản có chất lượng tốt, nhiều loại cây ăn quả đã trở thành sản phẩm hàng hóa. Từ năm 2015, ở Sơn La, cây ăn quả đã xuất khẩu sang 12 nước và cả những thị trường khó tính như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtraylia.

Bảng 6. Giá trị xuất khẩu hoa quả Sơn La giai đoạn 2015 - 2019

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
|-------------------------------|------|------|------|------|------|
| Giá trị xuất khẩu (triệu USD) | 71,2 | 73,2 | 97 | 115 | 150 |

[Nguồn: 7]

Giá trị xuất khẩu cây ăn quả không ngừng tăng. Năm 2015 là năm đầu tiên Sơn La xuất khẩu. Loại quả đầu tiên được đem xuất khẩu là xoài, nhãn sang thị trường Trung Quốc. Năm 2019, giá trị xuất khẩu tăng hơn 2 lần so với năm 2015. Hàng xuất khẩu sang nhiều thị trường hơn và cả những thị trường rộng lớn, kiểm soát chất lượng, mẫu mã cẩn thận hơn. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu là: Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ôxtraylia, Hàn Quốc, Pháp, Thụy Sĩ, Ba Lan, UAE, EU...

Ở Điện Biên, giá trị sản xuất cây ăn quả cũng tăng đáng kể. So với các tỉnh khác trong vùng, Điện Biên chú trọng phát triển một số nông sản khác. Tỉnh có định hướng sản xuất theo mô hình: “mỗi xã một sản phẩm”. Giá trị sản xuất cây ăn quả hàng năm đạt khoảng

Về giá trị sản xuất của các loại cây ăn quả có sự khác nhau giữa nhiều giống cây ăn quả khác nhau. Cây có giá trị cao nhất là na hoàng hậu 1 tỷ VNĐ/ha; cam: 400 – 500 triệu VNĐ/ha; xoài: 300 – 500 triệu VNĐ/ha; nhãn 800 triệu VNĐ/ha [7].

2.2.2.4. Những hạn chế trong sản xuất cây ăn quả

Việc mở rộng diện tích cây ăn quả có thời điểm và ở một số hộ nông dân còn mang tính tự phát, trồng theo phong trào, thiếu tính quy hoạch cụ thể. Bởi thế, cung vượt quá cầu, hàng hóa rớt giá nên sản xuất không mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong bốn tỉnh, chỉ có Sơn La tìm được thị trường xuất khẩu. Sơn La đã xuất khẩu hoa quả sang những thị trường khó tính như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ôxtraylia. Tuy nhiên, vùng sản xuất nguyên liệu xuất khẩu hiện còn phân tán, chưa trồng thành khu vực tập trung để tiện chăm sóc, kiểm tra theo tiêu chuẩn xuất khẩu, chi phí cho việc vận chuyển còn cao. Nhiều mặt hàng chưa đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, chưa có chỉ dẫn địa lí.

Giống cây trồng chưa đảm bảo tốt, nhiều hộ nông dân tự mua giống “trôi nổi” để trồng dẫn đến có nơi cây ăn quả năng suất không cao, hay bị sâu bệnh, thậm chí còn không được thu hoạch, cây già cỗi nhanh hoặc thoái hóa giống, lai tạo tạp giống.

Diện tích cây ăn quả được cấp mã vùng trồng, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn an toàn VietGAP, GlobalGAP còn thấp. Các doanh nghiệp đầu tư, tham gia vào sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ cao chưa nhiều. Sự phối hợp giữa người nông dân và các doanh nghiệp, nhà quản lí chưa đồng bộ. Sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ chưa nhiều. Nhiều hộ nông dân còn lạm dụng trong việc sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chất lượng cây ăn quả.

2.2.3. Giải pháp phát triển cây ăn quả vùng Tây Bắc

Để phát triển cây ăn quả theo hướng hàng hóa bền vững cần phải có các giải pháp như: giải

pháp về quy hoạch diện tích trồng, nâng cao chất lượng lao động, mở rộng thị trường, đầu tư, tuyên truyền quảng bá sản phẩm, ứng dụng khoa học kỹ thuật cao trong sản xuất, chế biến...

Giải pháp về quy hoạch: Nghiên cứu để quy hoạch các vùng cây ăn quả hợp lí: Cần có những nghiên cứu sinh khí hậu cụ thể đối với từng khu vực, từng loại cây. Nghiên cứu loại cây nào thích hợp với vùng đất, điều kiện khí hậu. Đồng thời, cần nghiên cứu thị trường, tiềm lực trong đầu tư để có quy hoạch vùng cây phù hợp, tránh trồng tràn lan. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch để kiểm soát diện tích cây ăn quả, tránh phát triển tràn lan.

Giải pháp về vốn đầu tư: Đầu tư nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật. Xây dựng hệ thống đường nối liền khu vực trồng cây ăn quả với khu vực chế biến, tiêu thụ. Xây dựng cơ sở chế biến hoa quả, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến. Có thể sản xuất kẹo, mứt, rượu, sữa chua hoa quả, sữa uống; đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, xây dựng hệ thống nước tưới nhỏ giọt để tiết kiệm nguồn nước và sức lao động...Xây dựng thêm các cơ sở chế biến hoa quả trong vùng. Đa dạng hóa các sản phẩm chế biến. Thu hút nguồn vốn đầu tư từ nhiều nguồn: Từ Trung Ương, địa phương, các doanh nghiệp, các hộ nông dân. Có các biện pháp để quản lí và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Giải pháp về thị trường: Muốn phát triển được sản xuất thì sản phẩm sản xuất ra phải được tiêu thụ. Cần phải có các giải pháp cụ thể để mở rộng thị trường như: Tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá sản phẩm tới nhiều khu vực, nhiều thị trường đông dân. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã, hộ nông dân, các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm quả đáp ứng theo yêu cầu về chất lượng và mẫu mã của các sản phẩm. Phát triển, mở rộng thị trường quả nhất là các khu đô thị, khu du lịch, các trung tâm thương mại. Khuyến khích các tổ chức cá nhân ký kết bao tiêu sản phẩm đầu vào, ra của các hộ nông dân để ổn định sản xuất.

Giải pháp về lao động: Tây Bắc là vùng có chất lượng lao động còn thấp. Tỷ lệ lao động được đào tạo trong ngành nông nghiệp còn thấp. Bởi thế, đây là giải pháp rất quan trọng, có vai trò lớn trong phát triển cây ăn quả ở vùng. Có nâng cao chất lượng lao động mới có thể đầu tư khoa học kỹ thuật trong sản xuất và ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất cây ăn quả. Cần có biện pháp đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ dưới nhiều hình thức khác nhau, tổ chức tập huấn cho nông dân, tổ chức tham quan học hỏi những mô hình sản xuất giỏi. Đặc biệt chú trọng tới đội ngũ cán bộ khuyến nông để họ có thể hỗ trợ nông dân dưới dạng “cầm tay chỉ việc”. Tập huấn chuyên sâu cho các hộ nông dân để họ có khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Cũng cần có chính sách khuyến khích động viên con em là người dân tộc sở tại đi học tập ở các trường đại học về chuyên ngành trồng trọt để có thể công tác tại địa phương, làm giàu trên chính quê hương của mình.

Giải pháp trong tuyên truyền quảng bá sản phẩm: Cần có giải pháp để tuyên truyền quảng bá giới thiệu các loại cây ăn quả của vùng Tây Bắc. Xây dựng trang web, tổ chức hội chợ triển lãm tại các địa phương, các thị trường lớn để giới thiệu quảng bá sản phẩm. Đặc biệt cần xây dựng thương hiệu cho sản phẩm: phải đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng hoa quả gây niềm tin yêu cho khách hàng. Xây dựng chỉ dẫn địa lí tới các sản phẩm.

Giải pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất: Để cây ăn quả phát triển mạnh mẽ hơn, cần có các giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất ở tất cả các khâu như: khâu làm đất, chọn giống, lai tạo giống, chăm bón, thu hoạch. Sử dụng phân vi sinh, phân hữu cơ để sản xuất cây ăn quả an toàn. Lai tạo giống cây trồng mới có chất lượng tốt, năng suất cao, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch, chế biến và cả bán hàng. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất cây ăn quả ở nhiều khâu, giảm giá đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất.

Các giải pháp khác: Đẩy mạnh các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng từ cung cấp đầu vào - tổ chức sản xuất - chế biến - tiêu thụ giữa doanh nghiệp với nông dân và tổ chức đại diện của nông dân. Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế trang trại, hợp tác xã, mô hình liên

kết 4 nhà “Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp”. Tích cực đưa máy móc, cơ giới hóa vào sản xuất; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất, thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư theo hình thức chuỗi liên kết bao tiêu sản phẩm.

3. Kết luận

Tây Bắc có nhiều thuận lợi để phát triển cây ăn quả. Các tỉnh trong vùng đã chú trọng đầu tư, khai thác thế mạnh để phát triển cây ăn quả. Sản xuất cây ăn quả đã đạt được nhiều thành tựu, giúp đồng bào xóa đói, giảm nghèo. Tây Bắc đã trở thành vùng sản xuất cây ăn quả lớn thứ hai cả nước. Trong đó, Sơn La đã trở thành tỉnh sản xuất cây ăn quả lớn nhất nước ta. Để phát triển cây ăn quả mạnh mẽ và bền vững hơn cần có các giải pháp trong quy hoạch, lao động, thị trường, đầu tư, tuyên truyền quảng bá về sản phẩm; Chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và xây dựng các cơ sở chế biến... Thực hiện các giải pháp trên đồng bộ thì cây ăn quả ở vùng Tây Bắc sẽ phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn.

Ghi chú: Bài báo được tài trợ bởi đề tài mã số C.2020.29

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Thị Mùi, 2020, “Cơ hội và thách thức phát triển nông nghiệp 4.0 ở tỉnh Sơn La”, *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội* số 2 năm 2020, tr 136 – 143.
- [2] Phạm Anh Tuấn, Dương Thị Lợi, 2020. “Định hướng không gian phát triển vùng chuyên canh cây lâu năm tại tỉnh Sơn La trên cơ sở đánh giá tổng hợp cảnh quan”, *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội* số 2 năm 2020, tr173 - 180.
- [3] Viện Khoa học kỹ thuật nông – lâm nghiệp miền núi phía Bắc, 2017. *Mô hình trồng đào Pháp, lê tại Tủa Chùa Điện Biên*. Dự án.
- [4] Viện Khoa học kỹ thuật nông – lâm nghiệp miền núi phía Bắc, 2016, “*Dự án xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới nhập nội (lê, hồng, đào) tại tỉnh Lai Châu*”.
- [5] Lê Thông, 2009. *Địa lí các tỉnh thành vùng Tây Bắc Việt Nam*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Lương Đức Toàn, Nguyễn Xuân Lai, *Đặc điểm đất đai và vấn đề sử dụng đất cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại Tây Bắc*, www.thiennhien.net ngày 02/9/2017.
- [7] Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Báo cáo tổng kết các năm.

ABSTRACT

Advantages and discussion in developing fruit vegetables in the North West

Do Thi Mui* and Nguyen Thi Hang

Faculty of History, Hanoi Pedagogical University 2

The Northwest is a region with great potentials for the development of agriculture in general and fruit tree development in particular. The paper analyzes and evaluates the advantages and fruit trees in particular. The geographical position, topography, climate, and soil are favorable to form a specialized fruit growing area with many high-value specialties. Population, labor force, market factors, science and technology are factors that greatly affect the Northwest fruit tree region. With the methods of integrated analysis, fieldwork, forecasting... the article fully assesses the advantages and disadvantages of fruit tree development in the Northwest, at the same time analyzed the production situation and proposed solutions to efficiently and sustainably develop the regions fruit trees.

Keywords: fruit trees, Northwestern, advantages, disadvantages.